

Số: TVHN-279 /DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

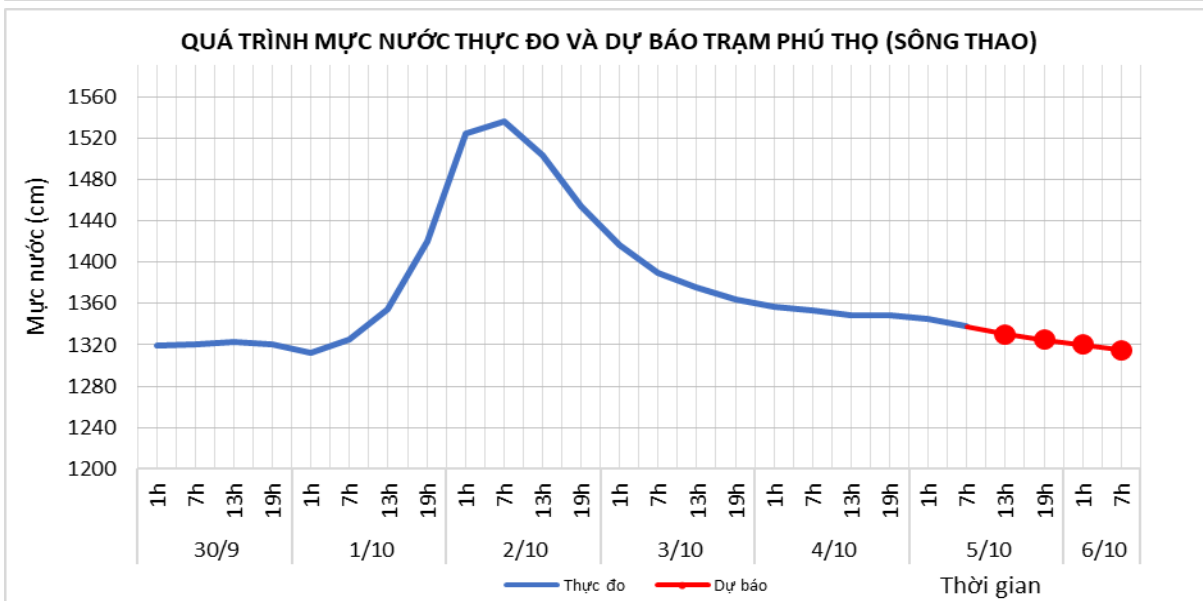
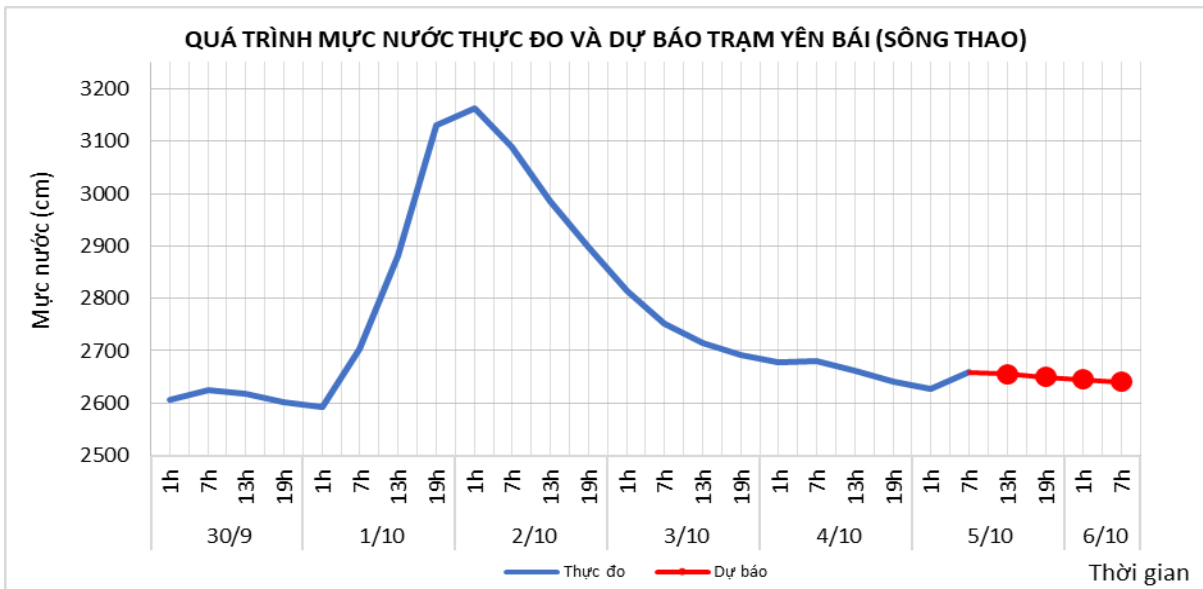
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.



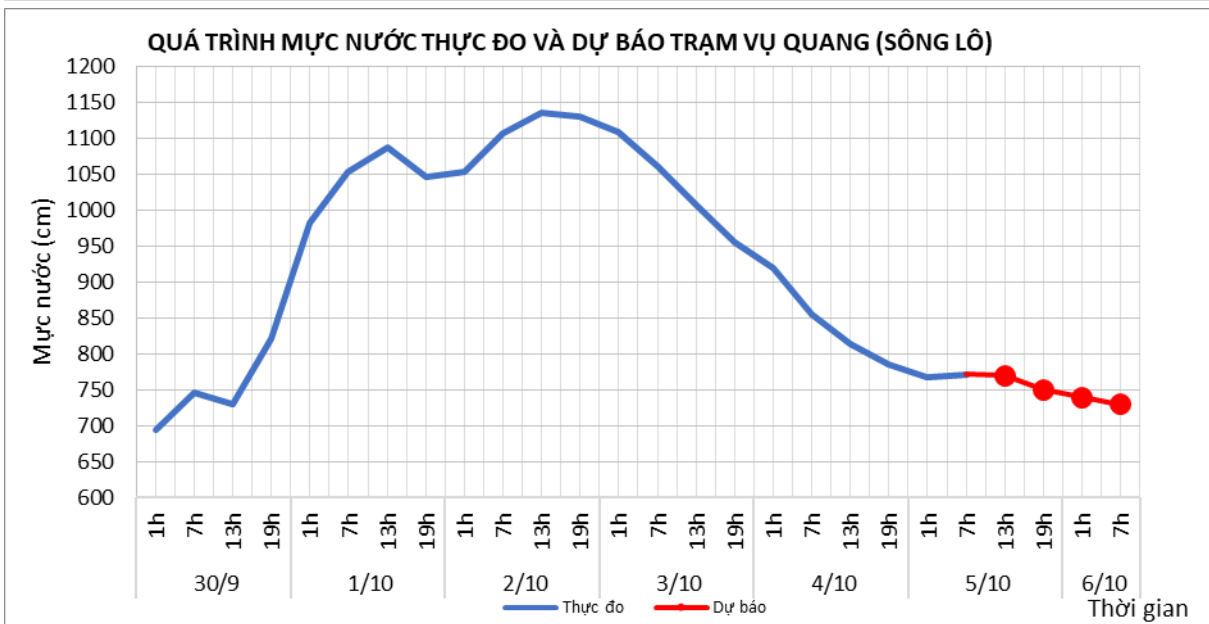
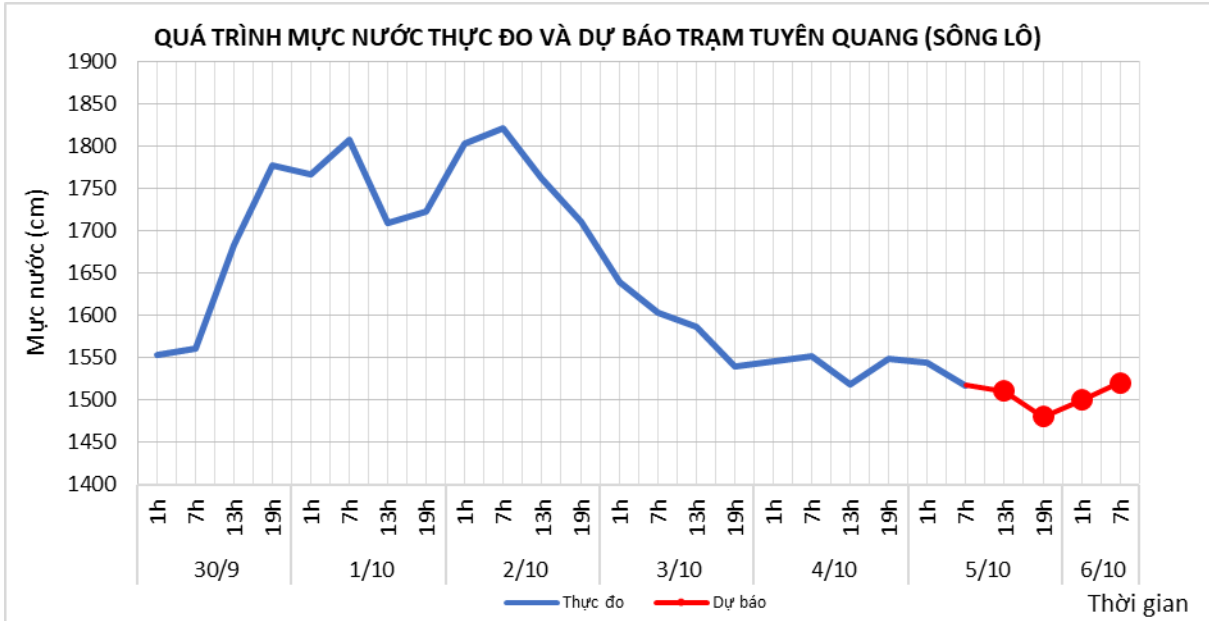
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

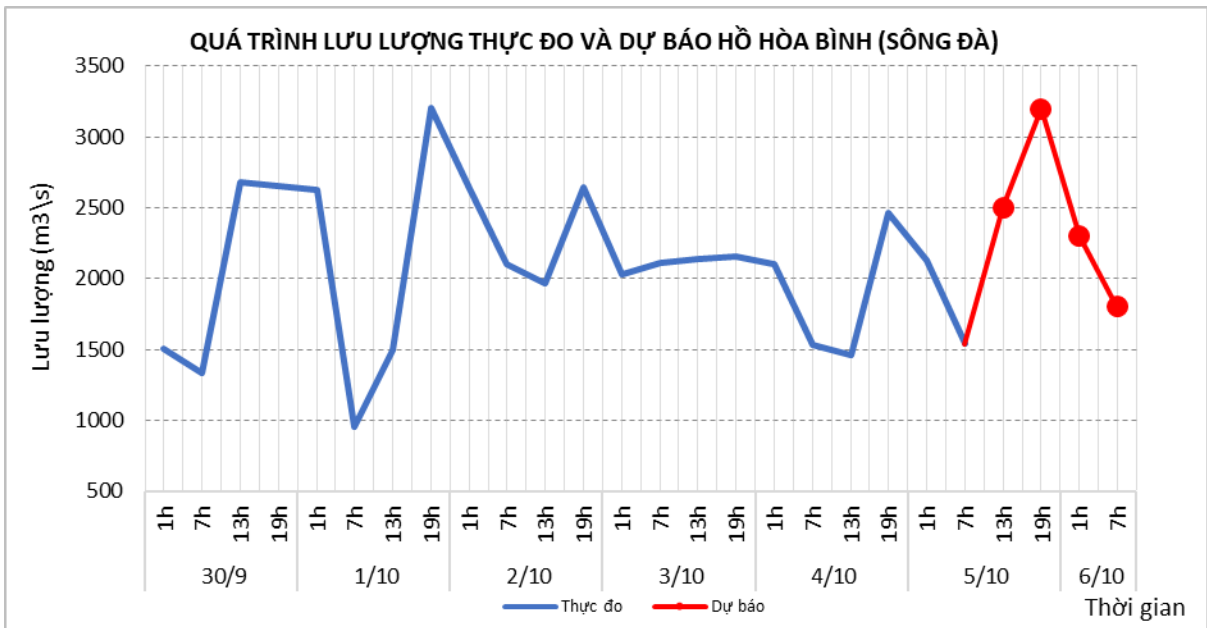
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



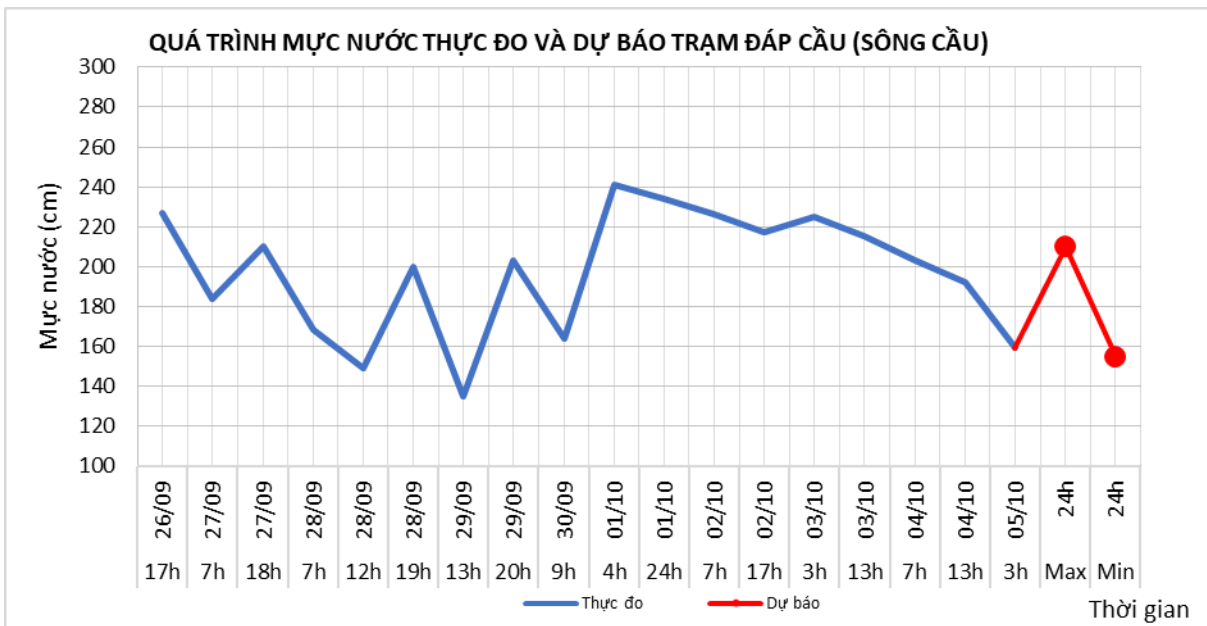
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáy Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáy Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



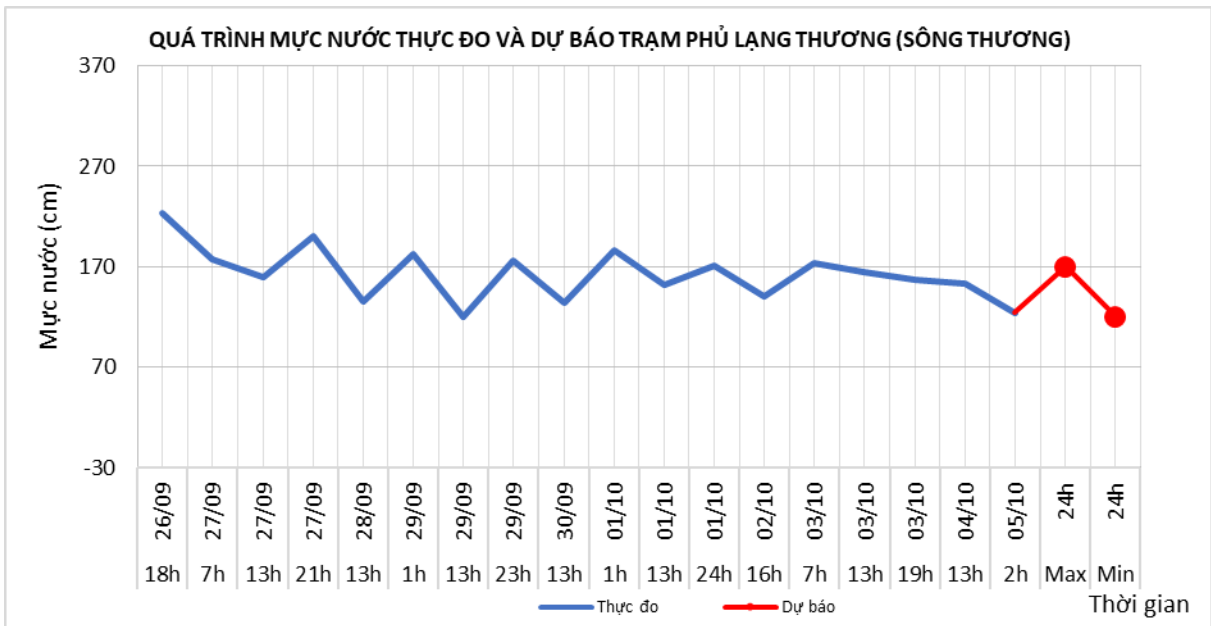
## 2.3. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



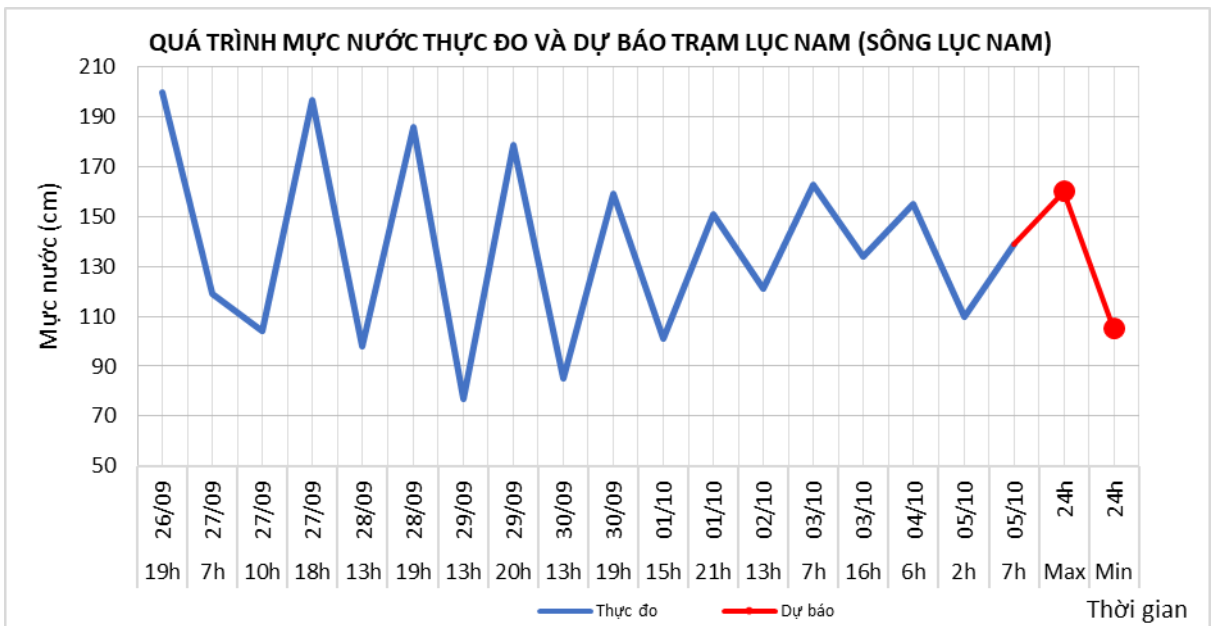
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



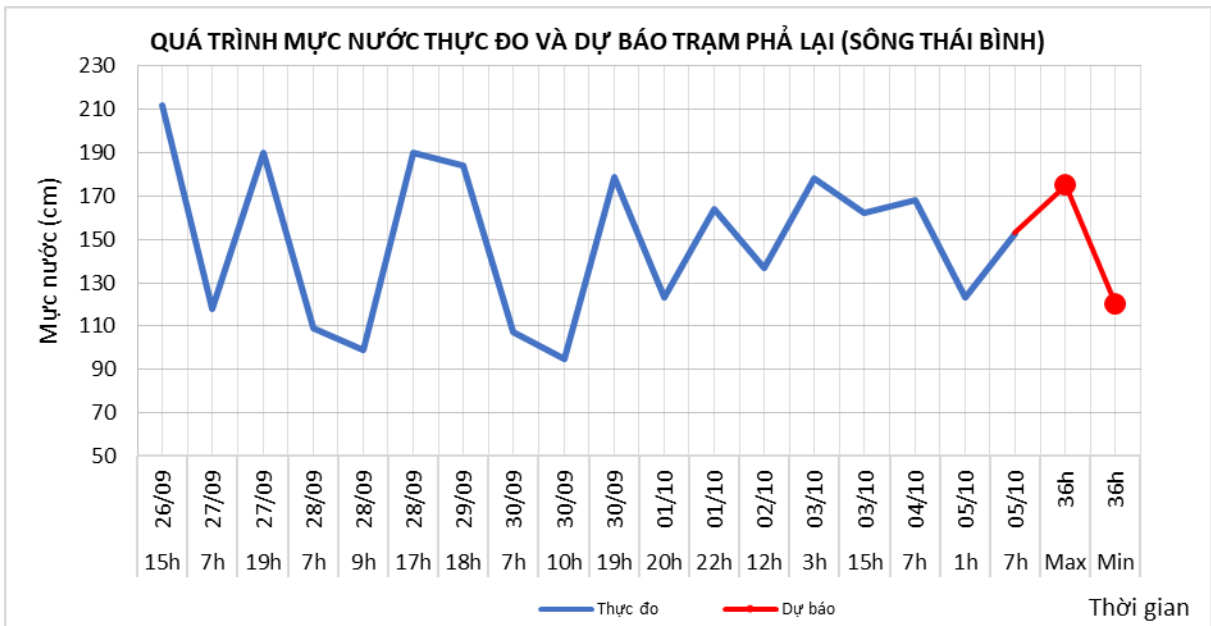
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,75m, thấp nhất là 1,20m.



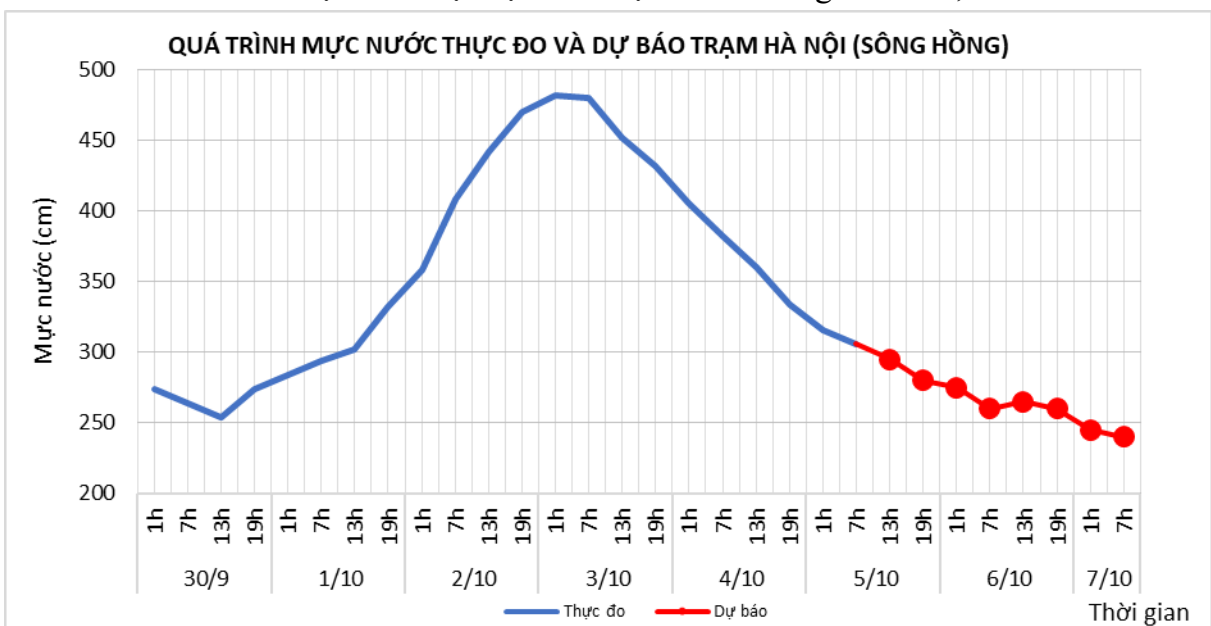
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang xuống. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/05/10 là 3,08m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/07/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,40m.



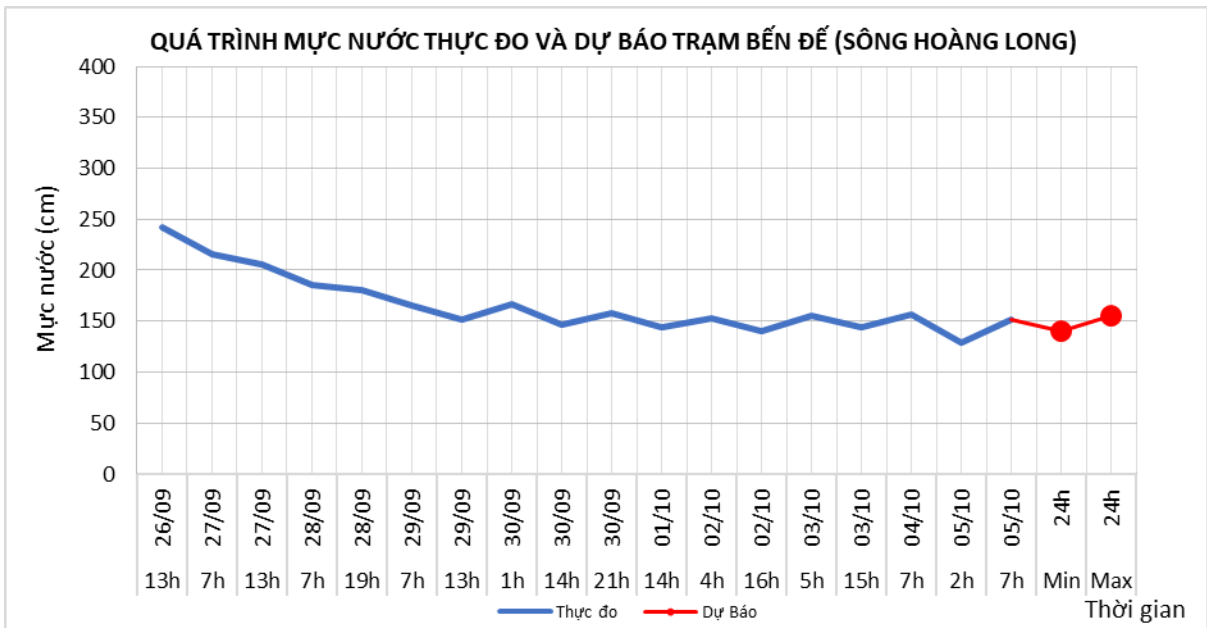
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

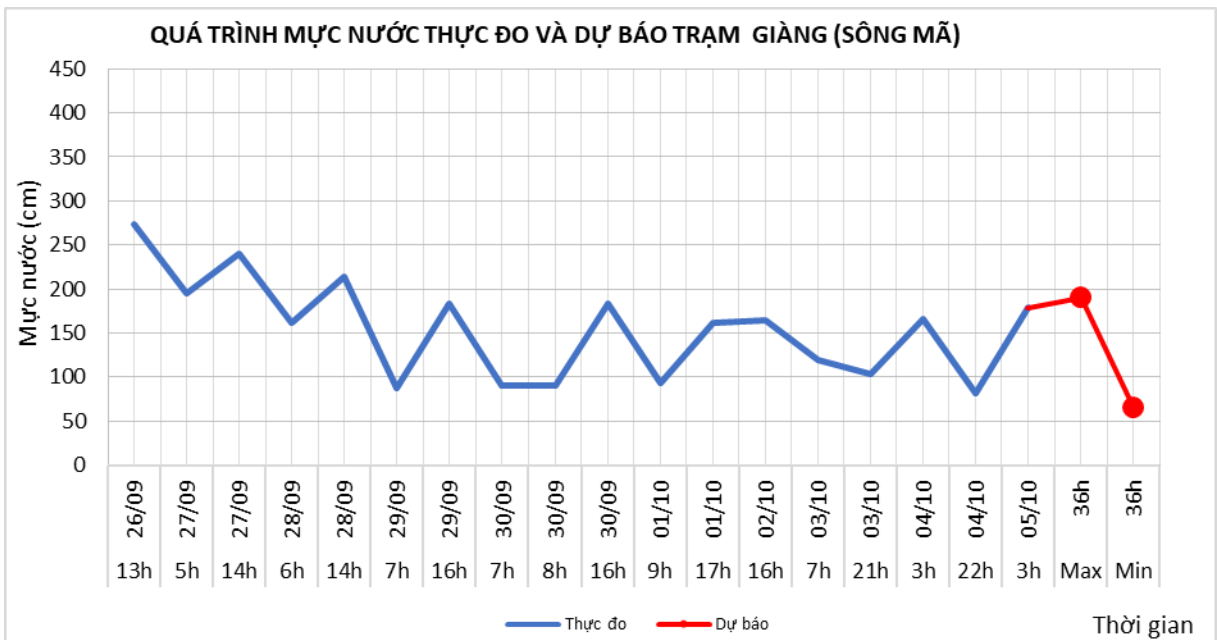
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



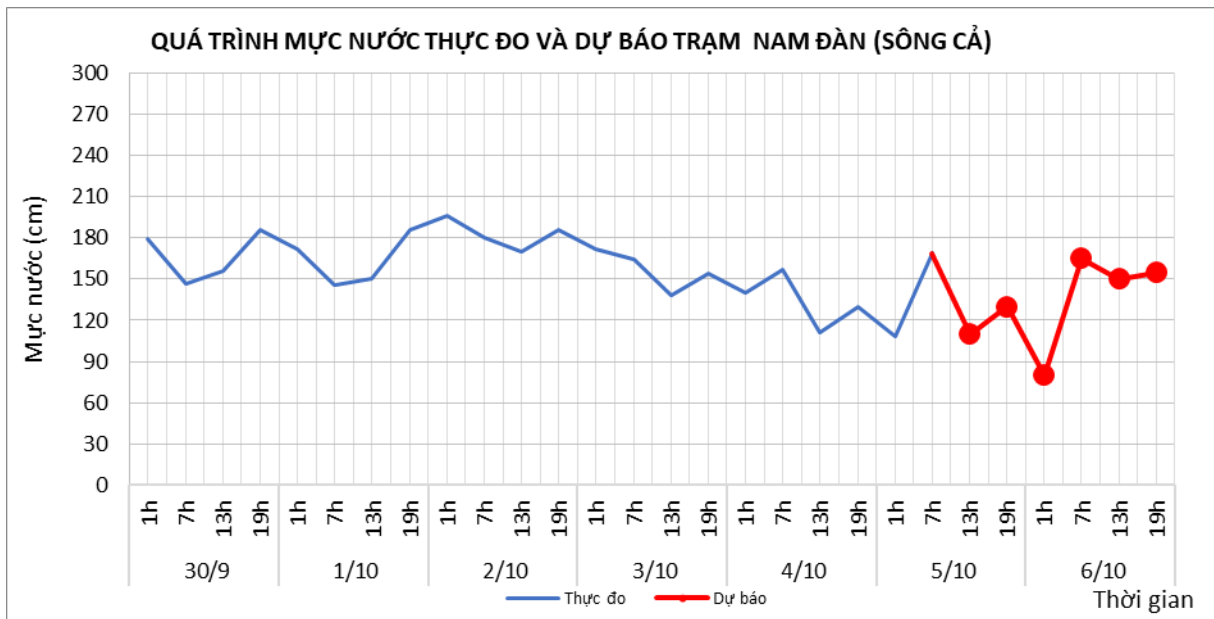
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



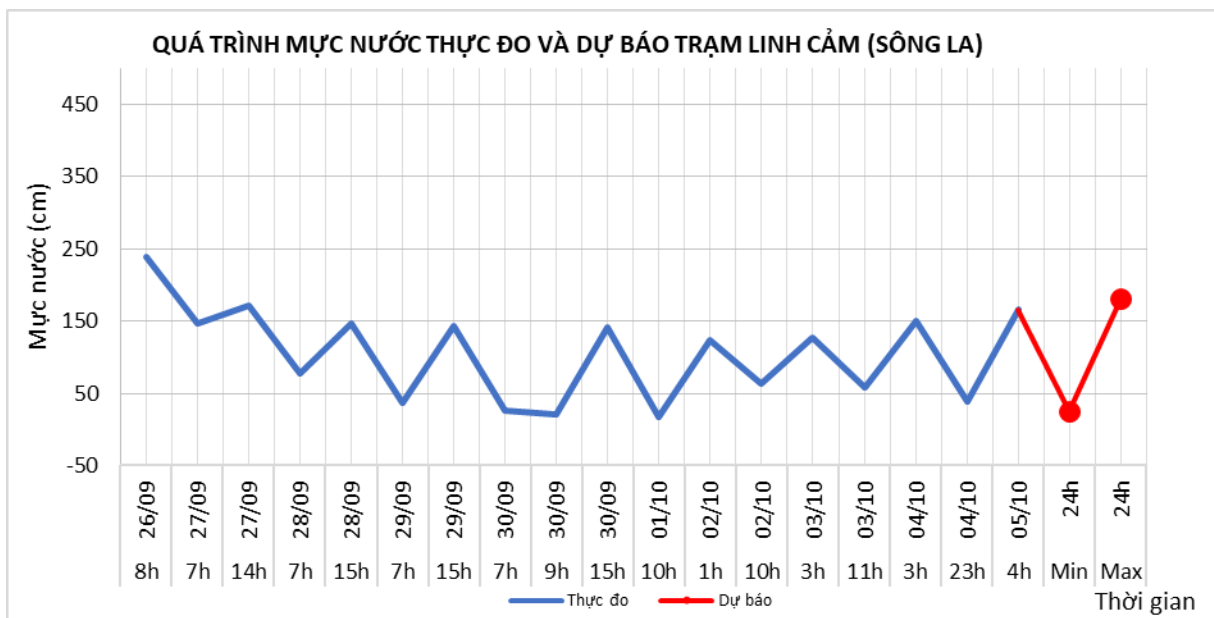
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

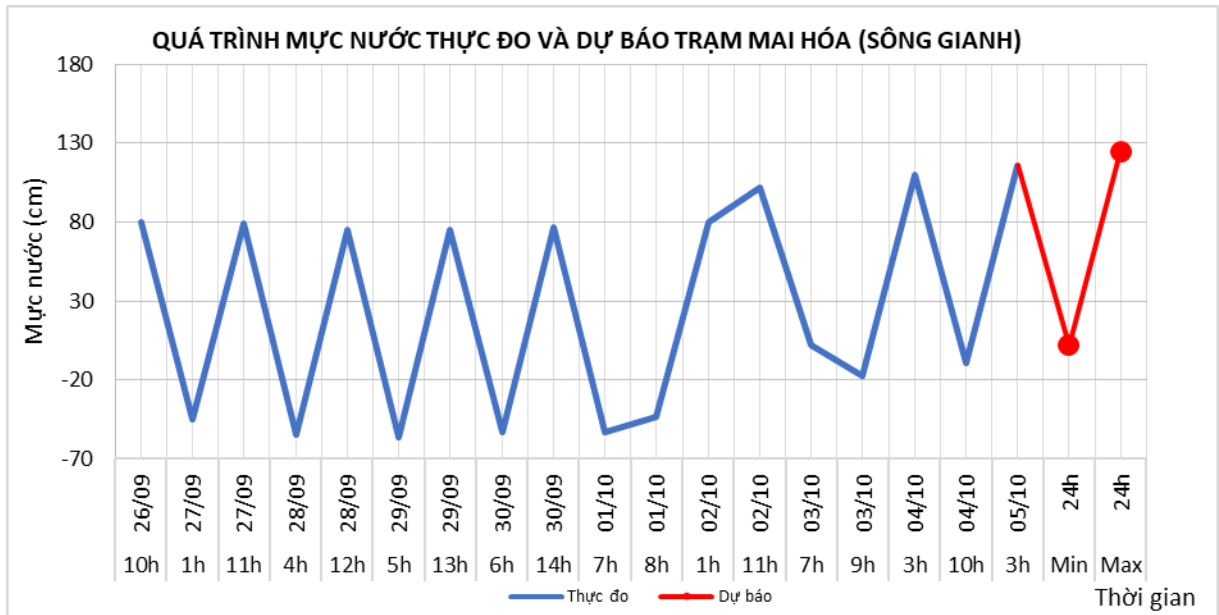
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



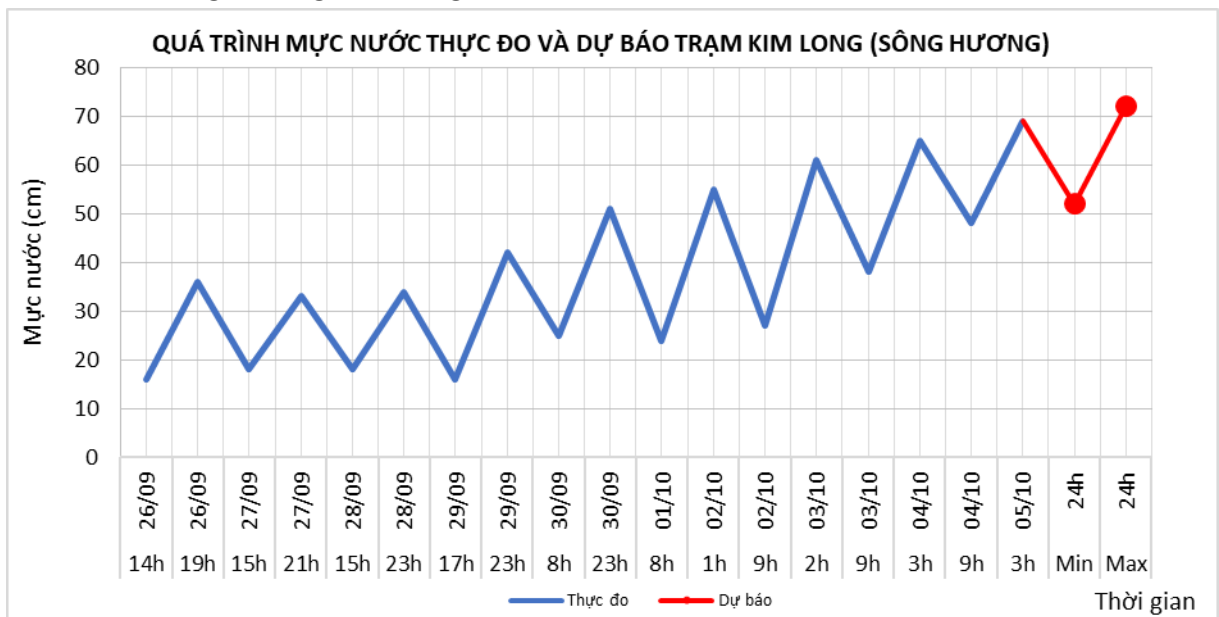
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

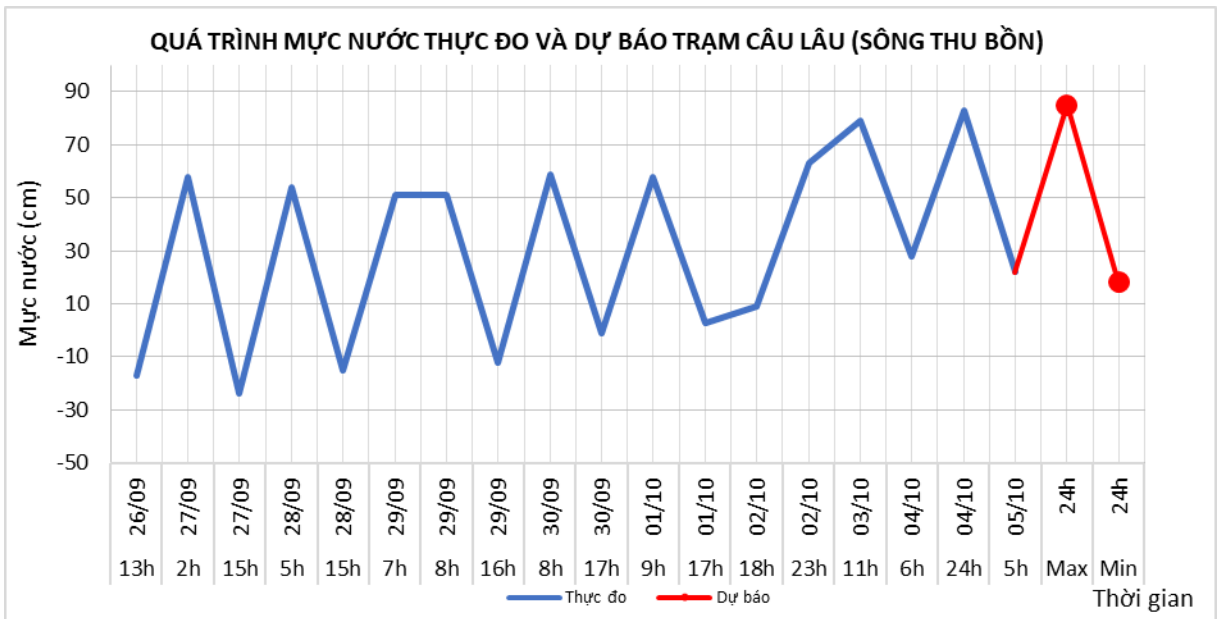
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





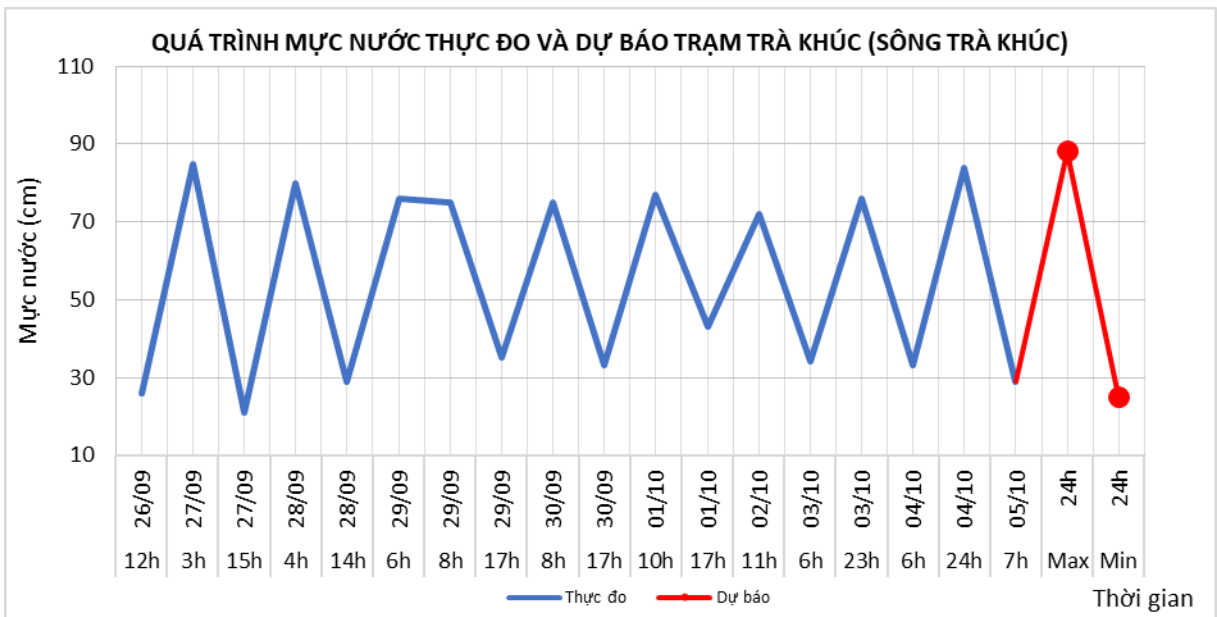
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

**Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.**



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

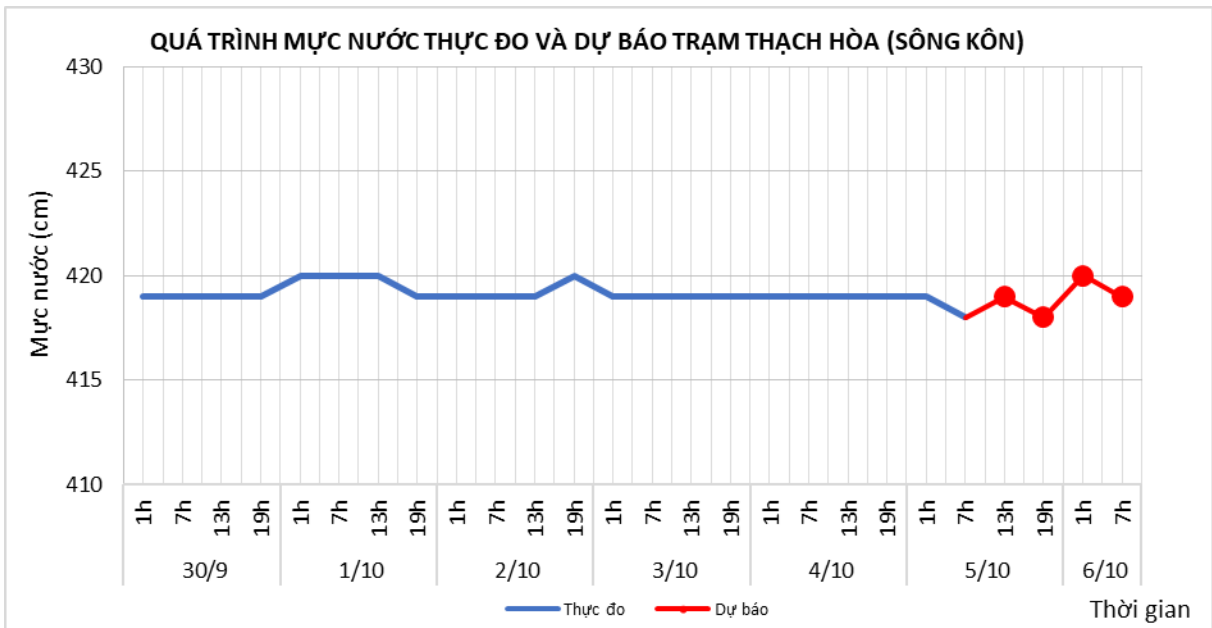
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



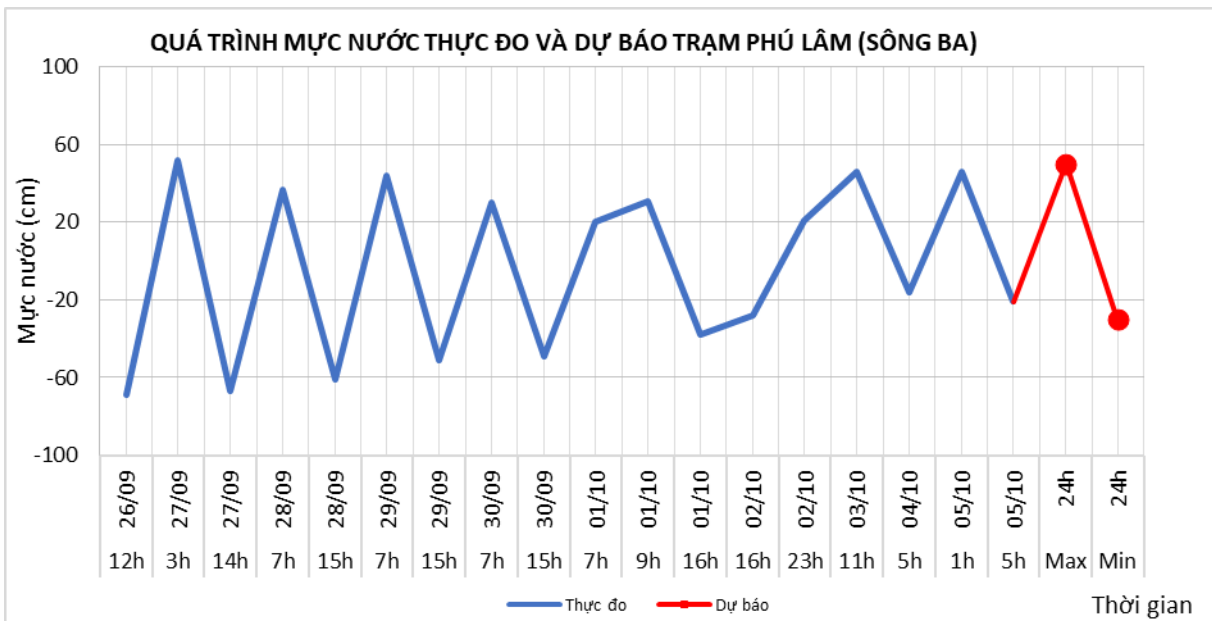
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

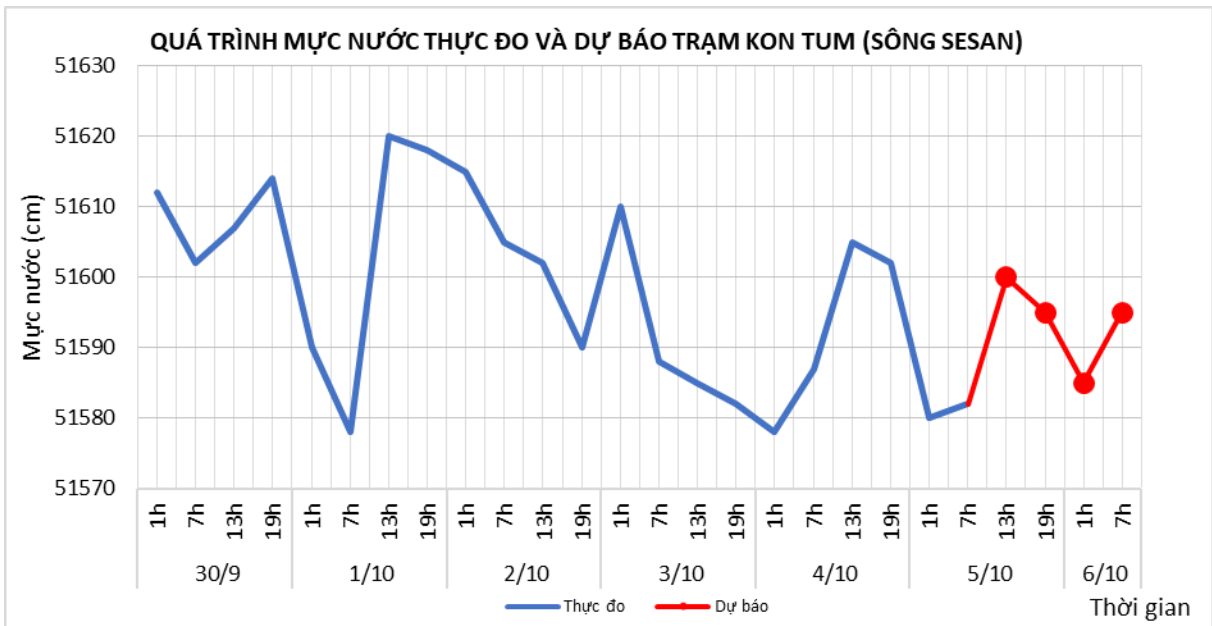
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



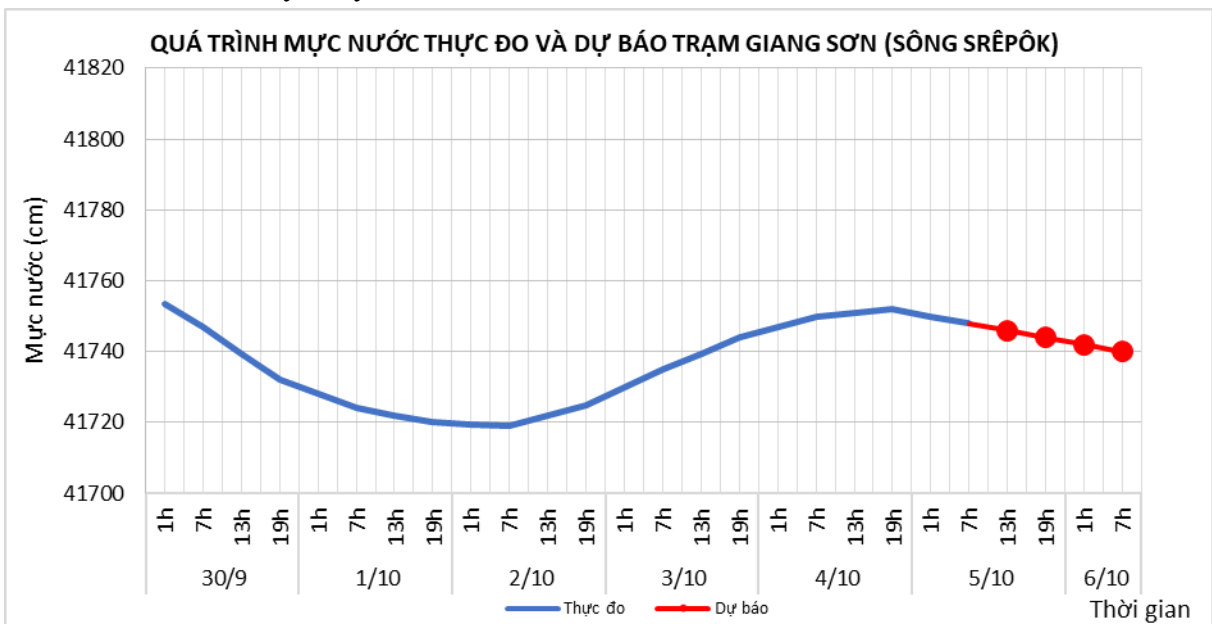
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên trở lại, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,24m (04h/05/10), trên mức BĐ2 0,24m. Hiện tại lũ trên sông Cam Ly đang xuống dần.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần. Các sông khác mức nước biến đổi chậm.

## 7. Khu vực Nam Bộ

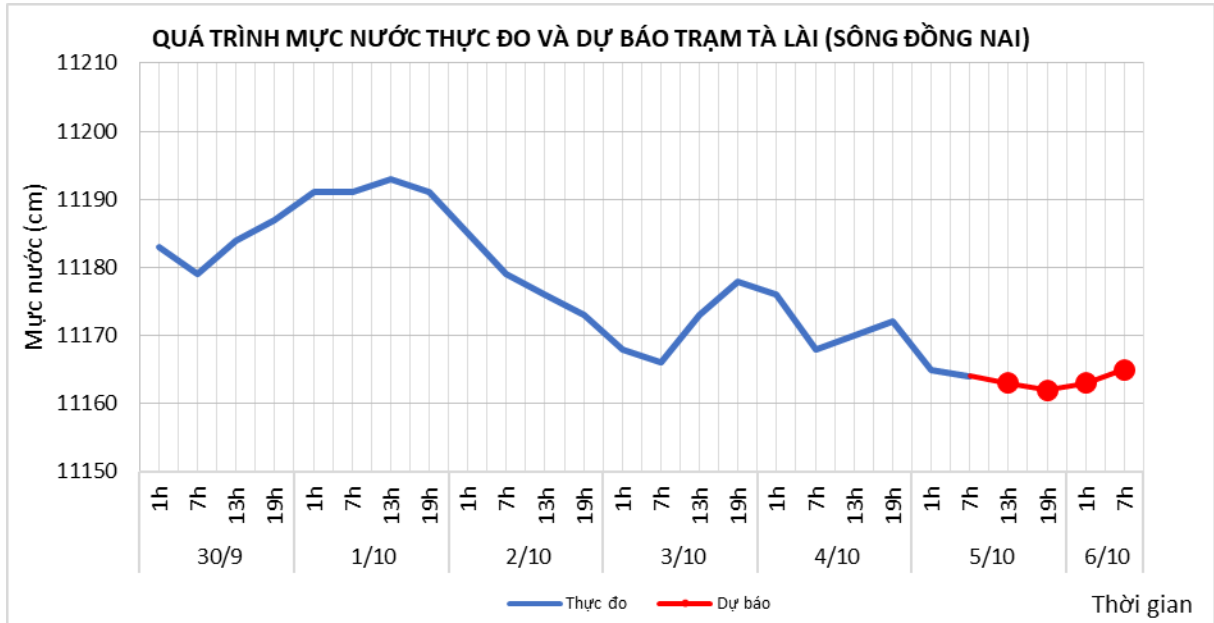
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



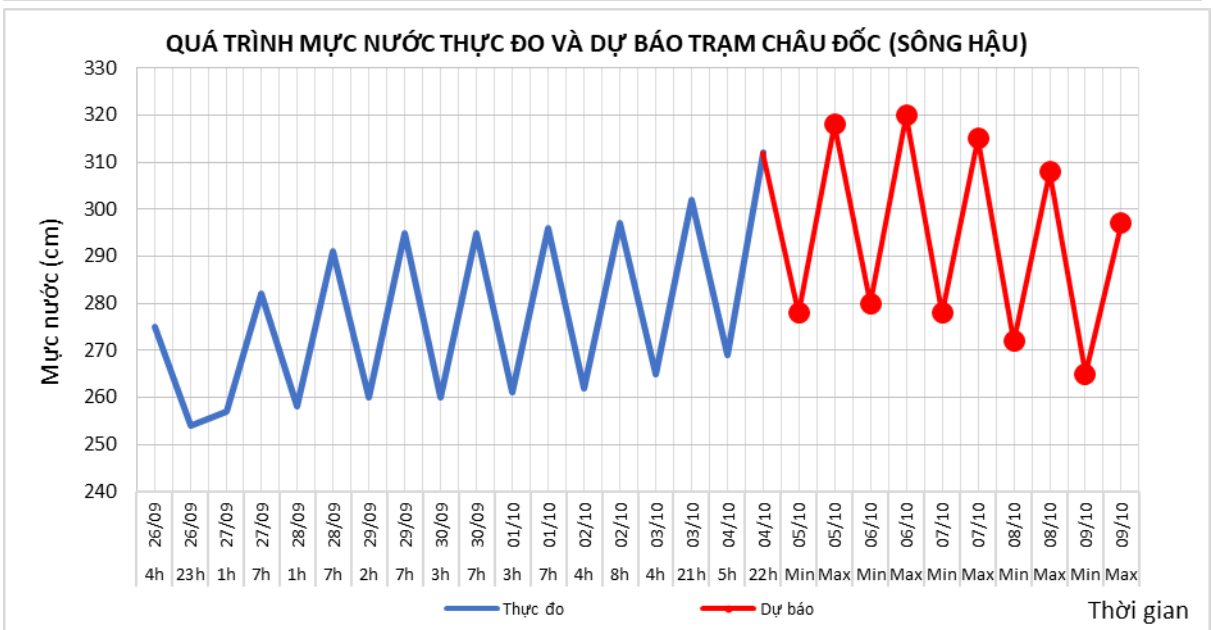
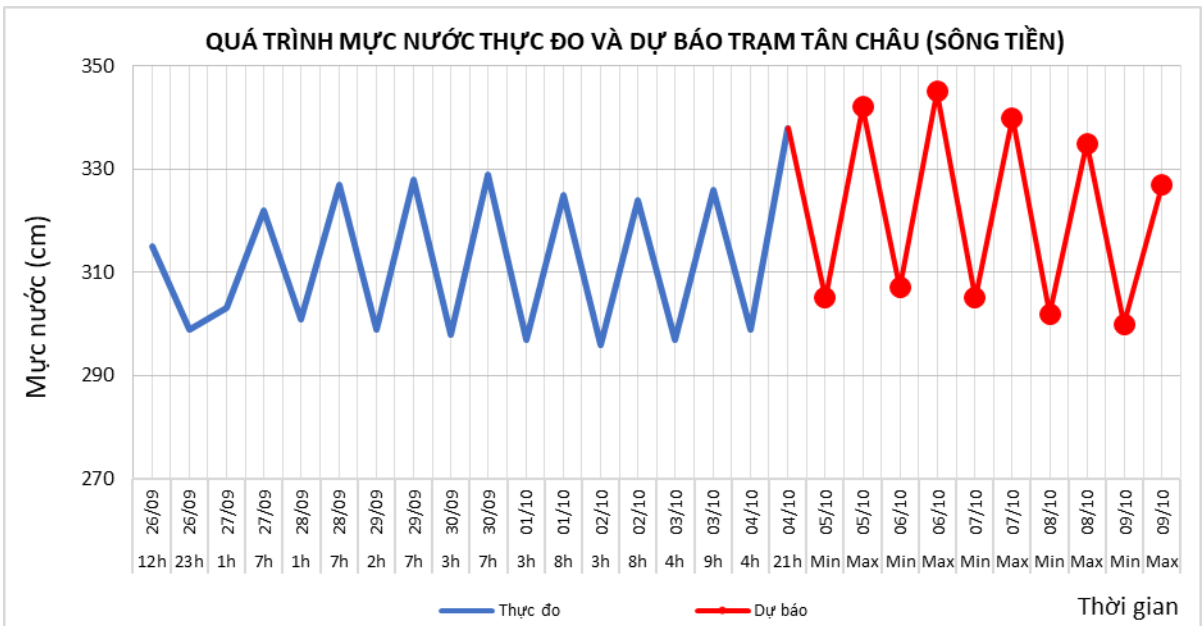
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 03/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,38m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,12m trên BĐ1 0,12m..

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 09/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,27m, tại Châu Đốc ở mức 2,97m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ1-BĐ2.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/10	19h-04/10	1h-05/10	7h-05/10	13h-05/10		19h-05/10		1h-06/10		7h-06/10		13h-06/10		19h-06/10		1h-07/10		7h-07/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1456	2467	2126	1539	2500	↑	3200	↑	2300	↓	1800	↓								
Thao	Yên Bái	2662	2641	2628	2659	2655	↓	2650	↓	2645	↓	2640	↓								
Thao	Phú Thọ	1349	1349	1345	1338	1330	↓	1325	↓	1320	↓	1315	↓								
Lô	Tuyên Quang	1519	1548	1544	1517	1510	↓	1480	↓	1500	↑	1520	↑								
Lô	Vụ Quang	815	786	767	772	770	↓	750	↓	740	↓	730	↓								
Hồng	Hà Nội	360	334	316	306	295	↓	280	↓	275	↓	260	↓	265	↑	260	↓	245	↓	240	↓
Cả	Nam Đàn	111	130	108	169	110	↓	130	↑	80	↓	165	↑	150	↓	155	↑				
Kôn	Thanh Hòa	419	419	419	418	419	↑	418	↓	420	↑	419	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51605	51602	51580	51582	51600	↑	51595	↓	51585	↓	51595	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41753	41752	41750	41748	41746	↓	41744	↓	41742	↓	41740	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11170	11172	11165	11164	11163	↓	11162	↓	11163	↑	11165	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	192	↓	159	↓	210	↑	155	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	153	↓	124	↑	170	↑	120	↓
Lục Nam	Lục Nam	139	↓	110	↑	160	↑	105	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	168	↓	123	↓	175	↑	120	↓
Hoàng Long	Bến Đé	152	↓	129	↓	155	↑	140	↑
Mã	Giàng (**)	179	↑	81	↓	190	↑	65	↓
La	Linh Cảm	166	↑	38	↓	180	↑	25	↓
Gianh	Mai Hóa	116	↑	-9	↑	125	↑	2	↑
Hương	Kim Long	69	↑	48	↑	72	↑	52	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	83	↑	22	↓	85	↑	18	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	84	↑	29	↓	88	↑	25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	46	→	-21	↓	50	↑	-30	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	09/10												
Sông Tiền	Tân Châu	338	↑	342	↑	345	↑	340	↓	335	↓	327	↓	299	↓	305	↑	307	↑	305	↓	302	↓	300	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	312	↑	318	↑	320	↑	315	↓	308	↓	297	↓	269	↑	278	↑	280	↑	278	↓	272	↓	265	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**